

Nguồn: <http://theza2.mobie.in> - Theza

Tiểu luận:

Vận dụng "xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan" của Đảng CSVN trong thời kì đổi mới.

=====

Mở đầu

1.Lý do chọn đề tài

Ngay từ khi ra đời, Đảng cộng sản Việt Nam đã lấy chủ nghĩa Mác Lênin làm nền tảng tư tưởng và vận dụng tư tưởng lý luận đó vào thực tế cách mạng nước ta để đề ra đường lối, chủ trương, chính sách qua từng thời kỳ. Một trong những vận dụng cơ sở lý luận của triết học Mác Lênin vào công cuộc đổi mới đất nước mà Đảng đã khởi xướng bắt đầu từ Đại hội Đảng lần thứ IV là nguyên tắc khách quan, một nguyên tắc được rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức. Văn kiện Đại hội Đảng lần IX đã viết : “Đảng phải luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật khách quan là điều kiện đảm bảo sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng”. Việc tìm hiểu quy luật khách quan trên cơ sở mối quan hệ giữa vật chất và ý thức để vận dụng đúng đắn quy luật này vào thực tiễn là vấn đề hết sức cần thiết đối với Đảng viên.

Vậy ở bài tiểu luận này tôi xin được phân tích đề tài “ **Vận dụng "xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan" của Đảng CSVN trong thời kì đổi mới**”

2.Tổng quan đề tài

Xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan là một đề tài hay và khá mới. Hiện tại em mới chỉ thấy vấn đề này có ở một số bài luận nhỏ trên các trang báo mạng và chưa thật sự đi sâu vào phân tích cũng như việc vận dụng nó trong thời kì đổi mới của Đảng ta.

3.Mục đích nghiên cứu đề tài

Nghiên cứu một cách hệ thống vấn đề **xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan**. Đánh giá tình đất nước hiện nay và vận dụng của Đảng ta hiện nay.

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, bài tiểu luận có nhiệm vụ:

+Phân tích nguyên tắc **xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan**

+Đánh giá tình hình Việt Nam, đưa ra các biện pháp vận dụng quy luật trên trong thời kì đổi mới hiện nay.

4.Phạm vi nghiên cứu:

Với bài tiểu luận này, em mong muốn tiếp cận và làm sáng tỏ phần nào nội dung và ý nghĩa của nguyên tắc **xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật**

khách quan. Đồng thời đi đến được những vận dụng của Đảng và Nhà nước ta thời bấy giờ.

5.Phương pháp nghiên cứu

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac-Leenin, Chính sách của Nhà nước, của Đảng Cộng Sản Việt Nam là cơ sở phương pháp luận định hướng nghiên cứu.

Ngoài các phương pháp luận, bài tiểu luận sử dụng các phương pháp cụ thể, chú trọng phương pháp lịch sử kết hợp với logic, so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê, khảo sát và tổng kết thực tiễn,...

6.Đóng góp của tiểu luận

Góp phần làm hiểu sâu và rõ hơn nguyên tắc **xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan.** Qua đó liên hệ với sự vận dụng nó công cuộc đổi mới đất nước.

7.Kết cấu bài tiểu luận

Bài tiểu luận được chia làm 2 chương với việc tìm hiểu và phân tích về nguyên tắc xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan và được Đảng ta vận dụng như thế nào

Chương I

Xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan

1. Từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức rút ra nguyên tắc “xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan”

Trên cơ sở quan điểm về bản chất vật chất của thế giới, bản chất năng động, sáng tạo của ý thức và mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, chủ nghĩa duy vật biện chứng xây dựng nên một nguyên tắc phương pháp luận cơ bản, chung nhất đối với mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người. Nguyên tắc đó là: trong mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn đòi hỏi phải xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng khách quan, đồng thời phát huy tính năng động chủ quan. Theo nguyên tắc phương pháp luận này, mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người chỉ có thể đúng đắn, thành công và có hiệu quả khi và chỉ khi thực hiện đồng thời giữa việc xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng thực tế khách quan với phát huy tính năng động chủ quan; phát huy tính năng động chủ quan phải là trên cơ sở và trong phạm vi điều kiện khách quan, chống chủ quan duy ý chí trong nhận thức và thực tiễn.

1.1. Vật chất luôn luôn quyết định ý thức

Sự quyết định này được thể hiện ở chỗ: vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau; vật chất là nguồn gốc của ý thức; ý thức là sự phản ánh đối với vật chất.

Chúng ta đều biết, ý thức là sản phẩm của một dạng vật chất có tổ chức cao là bộ óc con người nên chỉ khi có con người mới có ý thức. Trong mối quan hệ giữa con người với thế giới vật chất thì con người là kết quả của quá trình tiến hóa lâu dài của thế giới vật chất, là sản phẩm của thế giới vật chất. Đó là nguyên nhân vật chất có trước, ý thức có sau.

Các yếu tố tạo thành nguồn gốc tự nhiên, nguồn gốc xã hội của ý thức đề, hoặc là chính bản thân thế giới vật chất, hoặc là những dạng tồn tại của vật chất. Cho nên vật chất là nguồn gốc của ý thức.

Ý thức là sự phản ánh thế giới vật chất, là hình ảnh chủ quan về thế giới vật chất nên nội dung mà ý thức phản ánh được quyết định bởi vật chất. Sự vận động và phát triển của ý thức, hình thức biểu hiện của ý thức... đều bị các quy luật sinh học, các quy luật xã hội, môi trường sống quyết định.

1.2. Ý thức có sự tác động tích cực trở lại vật chất

Sở dĩ có sự tác động trở lại của ý thức đối với vật chất là do sự tồn tại của ý thức có tính độc lập tương đối so với vật chất.

Nói đến ý thức là nói đến ý thức của con người cho nên sự tác động của ý thức đối với vật chất cũng chính là sự tác động của con người đối với thế giới khách quan.

Bản thân ý thức tự nó không thể tác động đến vật chất. Sự tác động của ý thức đến vật chất phải thông qua những hoạt động thực tiễn của con người. Cho nên bản thân ý thức thể hiện sự tác động đến vật chất là thực hiện sự chỉ đạo mọi hoạt động của con người; trang bị cho con người những tri thức về thực tại khách quan, trên cơ sở đó con người xác định được mục tiêu, đề ra phương hướng, xây dựng kế hoạch, lựa chọn phương pháp, biện pháp, công cụ, phương tiện... để thực hiện mục tiêu của mình.

Sự tác động tích cực trở lại của ý thức đối với vật chất diễn ra theo hai hướng: tích cực hoặc tiêu cực. Nếu con người nhận thức đúng, có tri thức khoa học, có tình cảm cách mạng, có nghị lực, có ý chí thì hành động của con người phù hợp với các quy luật khách quan và con người thực hiện được sự cải tạo thế giới khách quan; ngược lại, nếu nhận thức của con người không phù hợp với quy luật khách quan của thế giới thì khi con người hành động sẽ đi ngược lại các quy luật khách quan và những hành động đó có tác dụng tiêu cực đến thế giới.

Từ mối quan hệ này, quan điểm duy vật biện chứng đã chỉ ra nguyên tắc phương pháp luận cơ bản, chung nhất đối với mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người là: *phải xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng khách quan đồng thời phát huy tính năng động chủ quan.*

2. Nguyên tắc “xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan”

2.1. Khái niệm

Xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng khách quan là xuất phát từ tính khách quan của vật chất, có thái độ tôn trọng đối với hiện thực khách quan mà căn bản là tôn trọng quy luật, nhận thức và hành động theo quy luật; tôn trọng vai trò quyết định của đời sống vật chất đối với đời sống tinh thần của con người, của xã hội. Điều đó đòi hỏi trong nhận thức và hành động con người phải xuất phát từ thực tế khách quan để xác định mục đích, đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, kế hoạch, biện pháp; phải lấy thực tế khách quan làm cơ sở, phương tiện; phải tìm ra những nhân tố vật chất, tổ chức những nhân tố ấy thành lực lượng vật chất để hành động.

Phát huy tính năng động chủ quan là phát huy vai trò tích cực, năng động, sáng tạo của ý thức và phát huy vai trò nhân tố con người trong việc vật chất hóa tính tích cực, năng động, sáng tạo ấy. Điều này đòi hỏi con người phải tôn trọng tri thức khoa học; tích cực học tập, nghiên cứu để làm chủ tri thức khoa học và truyền bá nó vào quần chúng để làm nó trở thành tri thức, niềm tin của quần chúng, hướng dẫn quần chúng hành động. Mặt khác, phải tự giác tu dưỡng rèn luyện để hình thành, củng cố

nhân sinh quan cách mạng, tình cảm, nghị lực cách mạng để có sự thống nhất hữu cơ giữa tính khoa học và tính nhân văn trong định hướng hành động.

2.2. Thực hiện nguyên tắc

Thực hiện nguyên tắc tôn trọng khách quan, phát huy tính năng động chủ quan trong nhận thức và thực tiễn đòi hỏi phải phòng, chống và khắc phục bệnh chủ quan duy ý chí; đó là những hành động lấy ý chí áp đặt cho thực tế, lấy ảo tưởng thay cho hiện thực, lấy ý muốn chủ quan làm chính sách, lấy tình cảm làm điểm xuất phát cho chiến lược, sách lược... Đây cũng phải là quá trình chống chủ nghĩa kinh nghiệm, xem thường tri thức khoa học, xem thường lý luận, bảo thủ, trì trệ, thụ động... trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định trong mối quan hệ giữa vật chất và ý thức thì: vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất là nguồn gốc của ý thức, quyết định ý thức, song ý thức có thể tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người; vì vậy trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn phải xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan, biết tạo điều kiện và phương tiện vật chất tổ chức lực lượng thực hiện biến khả năng thành hiện thực đồng thời phát huy tính năng động chủ quan của mình.

Tôn trọng khách quan là tôn trọng tính khách quan của vật chất, của các quy luật tự nhiên và xã hội. Điều này đòi hỏi trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn con người phải xuất phát từ thực tế khách quan, lấy thực tế khách quan làm căn cứ cho mọi hoạt động của mình. V.I. Lênin đã nhiều lần nhấn mạnh không được lấy ý muốn chủ quan của mình làm chính sách, không được lấy tình cảm làm điểm xuất phát cho chiến lược và sách lược cách mạng. Nếu chỉ xuất phát từ ý muốn chủ quan, nếu lấy ý chí áp đặt cho thực tế, lấy ảo tưởng thay cho hiện thực thì sẽ mắc phải bệnh chủ quan duy ý chí.

Từ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và từ kinh nghiệm thành công, thất bại trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rút ra bài học quan trọng là “Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan”. Đất nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH, Đảng chủ trương: “huy động ngày càng cao mọi nguồn lực cả trong và ngoài nước, đặc biệt là nguồn lực của dân vào công cuộc phát triển đất nước”, muốn vậy phải “nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”

Mặt khác, cần nhận rõ vai trò tích cực của nhân tố ý thức, tinh thần trong việc sử dụng một cách có hiệu quả nhất những điều kiện phương tiện vật chất hiện có. Phải phát huy tính năng động sáng tạo của ý thức, của nhân tố con người để cải tạo thế

giới khách quan, phải tạo ra động lực hoạt động cho con người bằng cách quan tâm tới đời sống kinh tế, lợi ích thiết thực của quần chúng, phát huy dân chủ rộng rãi...

Chương II

Vận dụng "xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan" của Đảng CSVN trong thời kì đổi mới

1. Quan điểm của Đảng ta về thực hiện nguyên tắc "xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan"

Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã tổng kết 10 năm đổi mới, đề ra những mục tiêu, phương pháp, nhiệm vụ cho thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong thời kỳ mới này phải "lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững" chúng ta cần tránh sai lầm chủ quan nóng vội trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đồng thời phải "khơi dậy trong nhân dân lòng yêu nước, ý chí quật cường, phát huy tài trí của người Việt Nam, quyết tâm đưa nước nhà ra khỏi nghèo nàn và lạc hậu...".

Ở nước ta, trong thời kỳ trước đổi mới. Đảng ta đã nhận định rằng chúng ta mắc bệnh chủ quan duy ý chí trong việc xác định mục tiêu và bước đi trong việc xây dựng vật chất kỹ thuật và cải tạo xã hội chủ nghĩa; về bố trí cơ cấu kinh tế; về việc sử dụng các thành phần kinh tế Trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, sử dụng các thành phần kinh tế, đã có hiện tượng nóng vội muốn xoá bỏ ngay các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, nhanh chóng biến kinh tế tư bản tư nhân thành quốc doanh trong khi đúng ra là phải duy trì thực hiện phát triển các thành phần kinh tế theo từng bước đi thích hợp, phù hợp với thời kỳ quá độ trong một thời gian tương đối dài để phát triển lực lượng sản xuất.

Nguyên nhân của căn bệnh chủ quan duy ý chí trên là do sự lạc hậu, yếu kém về lý luận, do tâm lý của người sản xuất nhỏ và do chúng ta kéo dài chế độ quan liêu bao cấp.

Văn kiện Đại Hội toàn quốc lần thứ 6 của Đảng ta đã nêu lên bài học: "Đảng ta luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo qui luật khách quan". Chúng ta biết rằng quan điểm khách quan đòi hỏi trong nhận thức và hoạt động thực tiễn phải xuất phát từ bản thân sự vật hiện tượng, phải thừa nhận và tôn trọng tính khách quan của vật chất, của các qui luật tự nhiên và xã hội, không được xuất phát từ ý muốn chủ quan.

Bài học mà Đảng ta đã nêu ra, trước hết đòi hỏi Đảng nhận thức đúng đắn và hành động phù hợp với hệ thống qui luật khách quan. Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, nhất là tư duy về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đó là xây dựng CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa cho nên phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài nhiều chặn đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế xã hội có tính chất quá độ.

Mỗi chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước phải xuất phát từ thực tế khách quan của đất nước và phù hợp qui luật. Chúng ta biết rằng ý thức là sự phản ánh hiện thực khách quan trong quá trình con người cải tạo thế giới. Do đó càng

nắm bắt thông tin về thực tế khách quan chính xác , đầy đủ trung thực và sử lý các thông tin ấy một cách khoa học thì quá trình cải tạo thế giới càng hiệu quả .Đồng thời cần thấy rằng sức mạnh của ý thức là ở năng lực nhận thức và vận dụng tri thức cũng như các qui luật của thế giới khách quan .

Xuất phát từ mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức . Đảng ta xác định *"Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng qui luật khách quan"* là xác định vai trò quyết định của vật chất (thế giới khách quan). Như vậy , từ chủ nghĩa Mác-Lênin về mối quan hệ vật chất và ý thức, cũng như từ những kinh nghiệm thành công và thất bại trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta, Đảng ta đã rút ra bài học trên.

Bài học ấy có ý nghĩa thời sự nóng hổi trong quá trình đổi mới đất nước. Hiện nay, trong tình hình đổi mới của cục diện thế giới và của cách mạng ở nước ta đòi hỏi Đảng ta không ngừng phát huy sự hiệu quả lãnh đạo của mình thông qua việc nhận thức đúng, tranh thủ được thời cơ do cách mạng khoa học công nghệ, do xu thế hội nhập và toàn cầu hoá đem lại, đồng thời xác định rõ những thách thức mà cách mạng nước ta phải trải qua.

2.Vận dụng "xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan" của Đảng ta trong thời kì đổi mới

Để thực hiện sự nghiệp đổi mới, một nguyên tắc hết sức quan trọng - nguyên tắc nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật và rút ra bài học kinh nghiệm bổ ích "xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan".

Trên nguyên tắc đó, Đại hội VI của Đảng đã phân tích, đánh giá những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng, kéo dài nhiều năm trong công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta. Những sai lầm, khuyết điểm ấy bắt nguồn từ những sai lầm trong quan điểm và lý luận cơ bản về CNXH, về thời kì quá độ của chúng ta. *"Khuyết hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm ấy, đặc biệt là những sai lầm về chính sách kinh tế là bệnh chủ quan duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội chạy theo nguyện vọng chủ quan"*.

Tại Đại hội VII và trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH", Đảng ta đã chỉ rõ: *"Trong cách mạng XHCN, Đảng ta đã có nhiều cố gắng nghiên cứu, tìm tòi, xây dựng đường lối, xác định đúng mục tiêu và phương hướng XHCN. Nhưng Đảng đã phạm sai lầm chủ quan duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan: nóng vội trong cải tạo XHCN, xóa bỏ ngay nền kinh tế nhiều thành phần, có lúc đẩy mạnh quá mức việc xây dựng công nghiệp nặng, duy trì quá lâu cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp..."*. Nhận định đó cho thấy chủ nghĩa chủ quan và duy ý chí là một trong những yếu tố chủ yếu dẫn đến những sai lầm, khuyết điểm trong việc hoạch định đường lối, chính sách, trong hoạt động thực tiễn của Đảng và Nhà nước ta suốt một thời gian dài.

Cách đây hơn một thế kỷ, C. Mác đã khẳng định: *"Trong tiến trình phát triển của mình, con người trước hết cần phải tạo ra những điều kiện vật chất của một xã hội mới và không một nỗ lực mạnh mẽ nào của tư tưởng hay ý chí lại có thể giải thoát họ khỏi số phận ấy"*. Trong quá trình xây dựng một chế độ xã hội mới, việc hoạch định đường lối chiến lược lâu dài và định ra đường lối sách lược, chính sách cụ thể cho từng giai đoạn là hết sức quan trọng. Song, như V.I. Lênin đã từng cảnh tỉnh chúng ta: "Đối với một chính Đảng vô sản, không có sai lầm nào nguy hiểm hơn là định ra sách lược của mình theo ý muốn chủ quan... Định ra một sách lược vô sản trên cơ sở đó có nghĩa là làm cho sách lược đó bị thất bại. Thực tiễn cũng đã chỉ ra rằng sự can thiệp một cách duy ý chí vào các quá trình kinh tế, văn hoá và khoa học – kỹ thuật, việc áp đặt ý muốn chủ quan vào việc hoạch định đường lối, chính sách vào hoạt động thực tiễn đã dẫn đến những biến dạng, "tha hóa" trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, đưa đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng kéo dài. Bởi vậy, việc khắc phục chủ nghĩa chủ quan duy ý chí trong việc hoạch định đường lối, chính sách và trong hoạt động thực tiễn luôn là một vấn đề mang tính thời sự cấp bách.

Lịch sử đã chứng minh rằng cơ sở khách quan cho việc hoạch định bất kỳ một đường lối, chính sách nào bao giờ cũng là lợi ích của giai cấp thống trị và những quy luật khách quan của sự phát triển xã hội. Chính lợi ích (đặc biệt là lợi ích kinh tế) của chủ thể chính trị là cái tạo ra đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Và, chính lợi ích kinh tế ấy đã quy định tính đặc thù của công cuộc cải tạo xã hội, quy định sự lựa chọn các biện pháp và phương tiện để đạt được mục đích đã đề ra. Lênin đã nhấn mạnh: "Những cội rễ sâu xa nhất của chính sách đối nội cũng như chính sách đối ngoại... đều do những lợi ích kinh tế, địa vị kinh tế của các giai cấp thống trị... quyết định". Ông đã coi đó là cơ sở của toàn bộ thế giới quan mácxít và những người cộng sản thường một giây phút nào được lãng quên" điều đó. Như vậy, theo Lênin, bất cứ đường lối, chính sách nào cũng thể hiện lợi ích và ý chí của giai cấp thống trị, nó cho thấy rõ lực lượng nào, bằng biện pháp phương tiện nào để thực hiện nó trong thực tiễn. Vấn đề quan trọng ở đây là:

- Thứ nhất, lợi ích của giai cấp thống trị có phù hợp với quy luật khách quan của sự phát triển xã hội không?
- Thứ hai đường lối, chính sách có phản ánh một cách đúng đắn và kịp thời quy luật khách quan và lợi ích của đông đảo quần chúng lao động không?
- Thứ ba, các biện pháp và phương tiện thực hiện đường lối, chính sách đó trong thực tiễn có đem lại hiệu quả không?

Rõ ràng là, trong bất cứ đường lối, chính sách nào ngoài cơ sở khách quan còn có mặt chủ quan. Mặt khách quan của đường lối, chính sách là hoàn cảnh kinh tế, chính trị - xã hội, mối quan hệ giữa các giai cấp và lợi ích của chủ thể đường lối, chính sách. Mặt chủ quan của đường lối, chính sách thể hiện trong ý chí, nguyện vọng của chủ thể, trong việc lựa chọn các biện pháp, phương tiện thực hiện nó trong thực tiễn. Bởi vậy, ngay trong những điều kiện hết sức thuận lợi (lợi ích và ý muốn

của chủ thể phù hợp với quy luật khách quan của sự phát triển xã hội) thì trong bất cứ đường lối, chính sách nào và việc thực hiện nó trong thực tiễn vẫn cứ tồn tại nguy cơ của chủ nghĩa chủ quan, của ý chí luận. Nguy cơ đó là ở chỗ coi thường quy luật khách quan và lợi ích của quần chúng lao động, xuyên tạc tư tưởng và mục đích của công cuộc cải tạo xã hội, xem nhẹ kinh nghiệm lịch sử. Nó biểu hiện ở những điểm chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, vi phạm nguyên tắc phân tích và đánh giá một cách khách quan khoa học các hiện tượng xã hội, hiểu không đúng mối liên hệ giữa quy luật phát triển của xã hội và lợi ích, nhu cầu của quần chúng.

Thứ hai, áp dụng biện pháp hành chính mệnh lệnh (thậm chí cả biện pháp bạo lực) trong quản lý kinh tế và quản lý xã hội, bất chấp quy luật khách quan của sự phát triển xã hội.

Thứ ba, từ bỏ nguyên tắc dân chủ, say mê quyền lực, sùng bái cá nhân và coi thường quần chúng lao động.

Trong lịch sử, chủ nghĩa chủ quan và duy ý chí thường gắn liền với "lý luận bạo lực". Cơ sở của lý luận này là tuyệt đối hóa "phương pháp chiến tranh", sùng bái bạo lực và vai trò của cá nhân trong lịch sử. C. Mác và F. Engen đã chứng minh tính vô căn cứ của lý luận này và khẳng định sự phá sản tất yếu của nó.

Khi vạch ra phép biện chứng của nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan, khắc phục chủ nghĩa ... trong lịch sử, các ông đã đưa ra luận cứ về khả năng và giới hạn của bạo lực trong đời sống xã hội. Và, khi phê phán quan niệm duy ý chí về những tiền đề của cách mạng xã hội, các ông đã chỉ rõ bạo lực không thể tạo ra một chế độ xã hội mới, sức mạnh và vai trò của nó thể hiện ở chỗ, "bà đỡ cho mọi xã hội cũ đang thai nghén một xã hội mới". Bạo lực là "bà đỡ" chứ không phải là "người mẹ", là "điều kiện" chứ không phải là "nguyên nhân" sinh ra "đứa trẻ" - xã hội mới. Bởi vậy, việc sử dụng bạo lực đòi hỏi phải có điều kiện nhất định, phải có nghệ thuật để không làm chết "đứa trẻ" mới sinh ra, để xã hội mới ra đời một cách khỏe mạnh và phát triển một cách bình thường. Khi vận dụng và phát triển lý luận bạo lực XHCN, Lênin cũng đã chỉ rõ bạo lực cần để đập tan Nhà nước tư sản và trấn áp bọn phản động, ăn bám, bóc lột, nhưng "thật là ngu xuẩn nếu tưởng tượng rằng chỉ dùng bạo lực cũng có thể giải quyết được vấn đề tổ chức khoa học và kỹ thuật mới trong công cuộc xây dựng xã hội cộng sản".

Trong cuộc đấu tranh kiên quyết chống lại mưu toan "chỉ huy" nền kinh tế bằng mệnh lệnh, "kim kẹp" đời sống chính trị - xã hội, sử dụng biện pháp quân sự trong quản lý tác động đến quần chúng bằng phương tiện cưỡng bức, Lênin đã vạch rõ sự phát triển của lực lượng sản xuất - đó là một quá trình mang tính khách quan. Bởi vậy, theo ông, trong lĩnh vực kinh tế chúng ta "không thể đi bằng những cơn lốc và bằng những bước nhảy vọt". Đường lối kinh tế không thể xây dựng trên sự coi thường quy luật khách quan của sự phát triển xã hội, không thể tách ra khỏi thực trạng của nền kinh tế. Một đường lối như vậy chỉ có thể dẫn đến một kết quả duy nhất - sự phá sản hoàn toàn công cuộc xây dựng kinh tế. Thực tiễn của công cuộc

xây dựng CNXH ở nước ta thời gian qua cũng đã khẳng định điều đó.

Trong quá trình xây dựng CNXH, chúng ta đã phạm phải sai lầm giáo điều, cứng nhắc và chủ quan duy ý chí khi áp đặt một mô hình CNXH được thiết kế không xuất phát từ thực tiễn nước ta. Đó là mô hình CNXH thuần khiết với nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, chỉ hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể được phép tồn tại với sự thống nhất tuyệt đối về chính trị và tinh thần. Do nhận thức mang tính chủ quan duy ý chí, xa rời thực tiễn, không tôn trọng quy luật khách quan nên đường lối, chính sách nhằm xây dựng mô hình đó và các biện pháp, phương tiện để thực hiện đường lối, chính sách này không có tác dụng cải tạo thực tiễn, làm cho thực tiễn kinh tế - xã hội của nước ta phát triển theo chiều hướng tiến lên mà ngược lại còn kìm hãm sự phát triển đó.

Chủ nghĩa chủ quan duy ý chí đã đưa chúng ta tới ảo tưởng có thể đưa ngay nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên CNXH. Do muốn "tiến thẳng", muốn quá độ trực tiếp lên CNXH, chúng ta đã bỏ qua chỉ dẫn của Lênin về hình thức quá độ gián tiếp để một nước mà nền kinh tế còn là sản xuất nhỏ đi lên CNXH. Chúng ta đã quên rằng chính Lênin đã khẳng định: "Nếu phân tích tình hình chính trị hiện nay, chúng ta có thể nói rằng chúng ta đang ở vào một thời kỳ quá độ trong thời kỳ quá độ. Toàn bộ nền chuyên chính vô sản là một thời kỳ quá độ, nhưng hiện nay có thể nói rằng chúng ta có cả một loạt thời kỳ quá độ mới". Do chủ quan duy ý chí, do ảo tưởng, chúng ta đã không nhận thức đúng vị trí và vai trò của các bước quá độ gián tiếp và do đó chúng ta đã bỏ qua các hình thức kinh tế trung gian quá độ của một nước nông nghiệp lạc hậu đi lên CNXH. Biểu hiện rõ nét nhất của sai lầm đó là đường lối xây dựng CNXH với bốn mục tiêu chủ yếu mà Đại hội IV đã đề ra, là kế hoạch hoàn thành thời kỳ quá độ trong vòng 20 năm, là mong muốn giải quyết mọi vấn đề kinh tế - xã hội cả bề rộng lẫn chiều sâu trong một khoảng thời gian ngắn, là sự phủ nhận nền sản xuất hàng hóa và thành kiến với quy luật giá trị, với mối quan hệ hàng - tiền, với cạnh tranh... "Chúng ta đã có những thành kiến không đúng, trên thực tế, chưa thực sự thừa nhận những quy luật của sản xuất hàng hóa đang tồn tại khách quan, do đó không chú ý vận dụng chúng vào việc chế định các chủ trương, chính sách kinh tế.

Một biểu hiện nữa của sai lầm do mắc bệnh chủ quan duy ý chí là đường lối tiến hành công nghiệp hóa và tập thể hóa nông nghiệp. Từ chỗ không đánh giá đầy đủ những đặc thù của một nước nghèo nàn và kém phát triển, nền kinh tế vẫn ở tình trạng nông nghiệp lạc hậu, trang bị kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thấp kém, chúng ta đã vội vàng tiến hành công nghiệp hóa XHCN, hơn nữa lại tập trung ngay vào công nghiệp nặng với vốn đầu tư lớn song hiệu quả chẳng thu được là bao. Đặc biệt, khi tiến hành tập thể hóa nông nghiệp chúng ta đã cứng nhắc, rập khuôn theo nước ngoài, không tính đến một cách đầy đủ sự lạc hậu, nặng tính tự cấp, tự túc và phân tán của nền nông nghiệp nước ta. Khi đó chúng ta đã quên rằng chính F. Engen đã chỉ rõ: *"Bất cứ ở đâu, bản thân những biện pháp quá độ cũng sẽ phải thích ứng với những điều kiện sẽ có trong thời gian đó, những biện pháp quá độ*

đó, trong các nước có chế độ chiếm hữu ít ruộng đất, sẽ căn bản khác với những biện pháp quá độ trong các nước có chế độ chiếm hữu nhiều ruộng đất". Sai lầm đó đã được lặp lại sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Khi đó, với khí thế của một dân tộc vừa chiến thắng lại cộng thêm nhiệt tình mang nặng tính tiểu tư sản, chúng ta chỉ thấy một màu hồng mà không lường hết khó khăn trong quá trình công nghiệp hóa và tập thể hóa nông nghiệp.

Chủ nghĩa chủ quan duy ý chí đã dẫn chúng ta đến chỗ tạo ra chế độ hành chính mệnh lệnh, tạo ra cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Đến lượt mình, chế độ hành chính mệnh lệnh, cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp lại trở thành "mảnh đất màu mỡ" để chủ nghĩa chủ quan, duy ý chí phát triển. Bởi lẽ, ở chúng ta luôn có cội nguồn kinh tế - xã hội, tâm lý và tư tưởng, có những tiền đề triết học và cơ sở phương pháp luận làm nảy sinh và nuôi dưỡng chủ nghĩa chủ quan duy ý chí.

Chế độ hành chính mệnh lệnh, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp thể hiện dưới những hình thức hết sức đa dạng, bắt đầu từ thói độc đoán, gia trưởng đến bệnh hình thức, tệ quan liêu giấy tờ. Nguy cơ của căn bệnh trầm trọng này trong việc hoạch định đường lối, chính sách, trong hoạt động thực tiễn là ở chỗ:

Thứ nhất, nó dẫn đến chỗ tách đường lối, chính sách ra khỏi đời sống kinh tế - xã hội. Nó làm cho đường lối, chính sách không phản ánh đúng lợi ích sống còn và ý chí của quần chúng lao động mà thể hiện lợi ích, ý chí, ý muốn chủ quan của một nhóm người. Bởi vậy, nguy cơ mà nó dẫn đến không chỉ đơn giản là việc quản lý thiếu hiệu quả, tệ quan liêu giấy tờ, bệnh hình thức, sự thờ ơ... mà đó còn là nguy cơ của việc quan liêu hóa đời sống xã hội, là hiểm họa của việc tách các cơ quan nhà nước ở mọi góc độ ra khỏi lực lượng sáng tạo chân chính - quần chúng lao động.

Thứ hai, nó dẫn đến chỗ tuyệt đối hóa biện pháp hành chính, cưỡng bức trong việc giải quyết các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội, bất chấp những quy luật khách quan của đời sống kinh tế - xã hội.

Thứ ba, nó tạo ra thái độ bàng quan, thờ ơ, lãnh đạm ở những người lãnh đạo trước yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng. Nó dẫn đến hiện tượng lạm dụng chức quyền để mưu đồ lợi ích cá nhân. Nó khiến cho phê bình và tự phê bình trở thành khẩu hiệu suông.

Và, thứ tư, nó dẫn đến chỗ coi thường ý kiến và khả năng sáng tạo của quần chúng lao động. Nó hạn chế tính công khai, dân chủ, hạn chế quyền tự do và các quyền công dân khác của quần chúng lao động.

Khi thực tiễn đã thay đổi, chế độ hành chính mệnh lệnh, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp trở thành cung cách, phương pháp hoàn toàn xa lạ với bản chất đích thực của CNXH, của công cuộc đổi mới đất nước, của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu theo định hướng XHCN. Bởi lẽ, như Lênin đã khẳng định: Tính sáng tạo sinh động của quần chúng, đó là nhân tố cơ bản của xã hội mới... CNXH không phải là kết quả của những sắc lệnh từ trên ban xuống. Tính chất máy móc hành chính và quan liêu không dung hợp được với tinh thần của CNXH,

CNXH sinh động, sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân.

Chủ nghĩa chủ quan duy ý chí còn dẫn đến chỗ cường điệu hóa vai trò của nhân tố chủ quan, của yếu tố chính trị trong việc hoạch định đường lối, chính sách và trong hoạt động thực tiễn. Biểu hiện cụ thể của nó là ở chỗ chúng ta đã quá đề cao nhiệt tình của quần chúng. Chúng ta đã ảo tưởng khi cho rằng dựa vào nhiệt tình của quần chúng, vào ý chí và nguyện vọng chủ quan. Chúng ta sẽ đạt được tất cả những gì mong muốn, vượt lên trên cả những đòi hỏi của thực tiễn, của những quy luật khách quan đang tác động trong đời sống kinh tế - xã hội. Đó là thứ ảo tưởng mà V.I. Lênin đã từng phê phán khi ông chỉ ra rằng nhiệt tình cách mạng chỉ là một trong những yếu tố chứ không phải là yếu tố duy nhất quyết định sự ra đời một chế độ xã hội mới, nó chỉ có thể phá vỡ được cái cũ chứ không thể xây dựng cái mới. Còn khi xem xét mối quan hệ giữa yếu tố chính trị và yếu tố kinh tế, chúng ta thường dành quyền ưu tiên cho yếu tố chính trị. Chính việc vi phạm mối quan hệ này, việc tuyệt đối hóa yếu tố chính trị đã dẫn chúng ta đến chỗ tuyệt đối hóa chuyên chính vô sản, coi nó là tất cả, có nó sẽ có tất cả và không thấy rằng nó chỉ là công cụ, là phương tiện cho sự ra đời một chế độ xã hội mới.

Đáng tiếc là việc khắc phục để đi đến chỗ xóa bỏ chủ nghĩa chủ quan duy ý chí trong việc hoạch định đường lối, chính sách, trong hoạt động thực tiễn luôn vấp phải những khó khăn, trở ngại khách quan của quá trình nhận thức và vận dụng các quy luật khách quan của sự phát triển kinh tế - xã hội. Khó khăn là ở chỗ, một mặt, trong hiện thực lịch sử luôn "ẩn dấu" những mầm mống, khả năng, khuynh hướng khác nhau, mặt khác, lịch sử lại được thực hiện thông qua hoạt động của con người, mà hoạt động này lại có giới hạn nhất định và do đó con người không thể hiểu thấu và bao quát được tất cả các khả năng, khuynh hướng của quá trình phát triển. Bởi vậy việc lựa chọn khả năng khuynh hướng của sự phát triển, lựa chọn phương án cải tạo xã hội, hoạch định đường lối, chính sách cho phương án cải tạo đó và đưa nó vào thực tiễn là một công việc hết sức phức tạp, một quá trình lâu dài với sự tham gia của đông đảo quần chúng, nhân dân lao động. Công việc này không những đòi hỏi "học cách đánh giá khoa học" các sự kiện của đời sống xã hội, như Lênin đã khẳng định, mà còn phải biết khảo sát, những lợi ích của con người, nhóm người, tập đoàn người, giai cấp trong xã hội. Bởi lợi ích luôn chi phối, điều chỉnh và thúc đẩy hoạt động của con người. Vì thế mọi đường lối, chính sách được đưa ra phải phản ánh được quy luật khách quan và lợi ích của quần chúng, phải đúc kết được kinh nghiệm thực tiễn và có khả năng thực thi trong thực tiễn.

Kết Luận

Có thể khẳng định rằng công cuộc đổi mới mà chúng ta đang tiến hành sẽ không thể thành công nếu chúng ta không kiên quyết khắc phục chủ nghĩa chủ quan duy ý chí. Chúng ta phải làm cho nó không còn là một căn bệnh trầm trọng như nó đã từng là như vậy. Nhưng khi khắc phục nó, xóa bỏ nó chúng ta phải đề phòng chủ nghĩa chủ quan mới, duy ý chí mới - sự bảo thủ, trì trệ, đổi mới nửa vời.

Dự báo tình hình trong nước và thế giới trong thời gian tới, Đảng ta xác định: nước ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp. Nguy cơ tụt hậu xã hội về kinh tế, tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn tồn tại. Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, gây bạo loạn lật đổ; lợi dụng những yếu kém của hệ thống chính trị, những hạn chế trong tư duy lý luận và trình độ tri thức, những sai sót, khuyết điểm trong đường lối chính sách kẻ thù ra sức chống phá hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Đảng ta nhận định, những năm tới, đất nước có cơ hội lớn để tiến lên, tuy còn nhiều khó khăn.Đòi hỏi bức bách của toàn dân tộc là phải tranh thủ cơ hội, vượt qua thử thách, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, phát triển nhanh và bền vững. Muốn đạt được điều đó, Đảng ta phải tự đổi mới, phải khắc phục những sai lầm khuyết điểm, khắc phục triệt để bệnh chủ quan, duy ý chí, tư duy kinh nghiệm, phải luôn xuất phát từ thực tiễn cách mạng và tôn trọng quy luật khách quan trong mọi hoạt động từ lý luận đến thực tiễn.

Danh mục tài liệu tham khảo

- 1. Giáo trình những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mac-Lenin, NXB. CTQG. Hà Nội, 2009***
- 2. Tạp chí Triết học tháng 3/1994***
- 3. Thông tin Những vấn đề triết học và đời sống (số 01 - 2006)***
- 4. Đảng Cộng sản Việt Nam : Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991***
- 5. Đảng Cộng sản Việt Nam : Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CHính trị quốc gia, Hà Nội, 2001***
- 6. Đảng Cộng sản Việt Nam : Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CHính trị quốc gia, Hà Nội, 2006***
- 7. Giáo trình chủ nghĩa duy vật biện chứng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004***